

NGHỊ QUYẾT

**Về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp
thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2013 - 2015**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Liên bộ: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh số 21/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2011 về Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015;

Sau khi xem xét Tờ trình số 6405/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 55/BC-HĐND ngày 27 tháng 11 năm 2012 của Ban kinh tế và ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu

Hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp nhằm góp phần nâng cao thu nhập, nâng cao tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên của người dân nông thôn; tạo điều kiện để các xã phấn đấu đạt tiêu chí thu nhập (tiêu chí số 10), tiêu chí cơ cấu

lao động (tiêu chí số 12) trong Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới được ban hành tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng, phạm vi hỗ trợ

1. Đối tượng:

Hộ gia đình, chủ trang trại, Hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa sản xuất nông nghiệp trên địa bàn nông thôn tỉnh Khánh Hòa.

2. Phạm vi hỗ trợ

Hỗ trợ trên địa bàn 94 xã xây dựng nông thôn mới.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Căn cứ vào quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới, định hướng phát triển kinh tế nông nghiệp - lâm nghiệp - thủy sản và nhu cầu của người dân, các xã lựa chọn cây trồng, vật nuôi phù hợp, thiết thực, có định hướng tới thị trường để xây dựng kế hoạch hướng chính sách hỗ trợ hàng năm; không nhất thiết thực hiện hỗ trợ tất cả các cây trồng, vật nuôi ở cùng một địa bàn để tập trung nguồn vốn, tránh dàn trải;

2. Mỗi đối tượng được hỗ trợ một lần với một loại giống cây trồng, vật nuôi trong cả giai đoạn thực hiện chính sách;

3. Trong trường hợp có các văn bản khác nhau của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các chính sách hỗ trợ như quy định tại Nghị quyết này thì đối tượng nhận hỗ trợ chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 4. Nội dung hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ:

a) Đối với các xã miền núi: Hỗ trợ 70% giá giống cây trồng, vật nuôi;

b) Đối với các xã đồng bằng: Hỗ trợ 50% giá giống cây trồng, vật nuôi.

2. Chủng loại, định lượng và quy mô hỗ trợ giống do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể.

Điều 5. Kinh phí thực hiện, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí

1. Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ 45 tỷ đồng/3 năm (riêng năm 2013 ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ 15 tỷ đồng). Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí cho phù hợp;

2. Việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí theo các quy định hiện hành của nhà nước. Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn trình tự, thủ tục thanh toán cụ thể để tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng nhận hỗ trợ.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này căn cứ các quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13/4/2011 của Liên bộ: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính; tổ chức tổng kết đánh giá hiệu quả của chính sách sau 3 năm thực hiện để tiếp tục triển khai ở những năm tiếp theo.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa V, kỳ họp thứ 5 thông qua./.

Nơi nhận:

- UBTVQH, CP;
- Bộ Tài chính, Bộ NN và PTNT;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPP&L);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các ban Đảng;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo (2 bản);
- Lưu VT, ĐN.



CHỦ TỊCH

Lê Thanh Quang